

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 10-3-2020.

V/v: “*Kiện ly hôn và
tranh chấp nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Y Manh Adrong - Cán bộ hưu trí.

2, Bà H'Uyên Ayun – Ủy viên ban thường trực UBMTTQ huyện Ea H'Leo.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà.

Ngày 10/3/2020 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 420/2019/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2019 về việc “*Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/02/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Buôn B, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng Tr, sinh năm 1981 (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Nơi cư trú: Buôn B, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án chị Đ là nguyên đơn và anh Tr là bị đơn trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Chị Đ và anh Tr về chung sống với nhau từ năm 2005 đăng ký kết hôn tại UBND xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi về sống chung chúng tôi sống không được hạnh phúc, nguyên nhân là do anh Tr chơi

bồi, cờ bạc, nhậu nhẹt không lo gì cho cuộc sống gia đình nên phát sinh mâu thuẫn, do một phần vì con và anh Tr hứa sẽ sửa đổi nhưng cho đến nay cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nên chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Đ ly hôn với anh Tr.

Theo nguyện vọng của chị Đ, anh Tr không đồng ý ly hôn, vì anh Tr cho rằng anh Tr có chơi bồi nhưng anh Tr hứa sẽ sửa đổi và vẫn còn tình cảm với chị Đ và hiện các con còn nhỏ, nên anh Tr không đồng ý ly hôn mà xin được đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Chị Đ và anh Tr có 03 người con chung là Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 26/5/2006; Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 06/3/2008 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 17/11/2015. Chị Đ có nguyện vọng nhận nuôi cả 03 con chung, theo nguyện vọng nuôi con chung của chị Đ, anh Tr đồng ý để chị Đ nuôi 03 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Anh Tr đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con chung cho chị Đ mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản và nợ chung: Chị Đ và anh Tr không ai yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thể hiện việc chị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Cho chị Đ ly hôn với anh Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc chị Trần Thị Đ khởi kiện tại tòa án yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đăng Tr, Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giao nhận các văn bản tố tụng cho anh Tr đến tham gia phiên tòa, nhưng anh Tr vẫn cố tình vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Pháp luật về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Đăng Tr về chung sống với nhau từ năm 2005, đăng ký kết hôn ngày 17/01/2017 tại UBND xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo giấy đăng ký kết hôn số 08. Sau một thời gian sống chung hạnh phúc, thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Tr chơi bời, cờ bạc, nhậu nhẹt không lo gì cho cuộc sống gia đình, hiện chị Đ không còn tình cảm gì với anh Tr, cuộc sống của vợ chồng không thể kéo dài được nữa, nên chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Đ được ly hôn với anh Tr.

Ngược lại thì anh Tr cho rằng: Anh Tr và chị Đ có phát sinh mâu thuẫn là do anh Tr ham chơi với bạn bè nhưng anh Tr hứa sẽ sửa đổi và vẫn còn tình cảm với chị Đ và hiện các con còn nhỏ, nên anh Tr không đồng ý ly hôn mà xin được đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự thì chị Đ và anh Tr thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Tr là người chồng, là trụ cột trong gia đình, nhưng lại ham chơi với bạn bè, cờ bạc, không lo lắng gì cho gia đình. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đ và anh Tr ngày càng trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị Đ yêu cầu ly hôn với anh Tr là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Đ và anh Tr về việc giao cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 26/5/2006; Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 06/3/2008 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 17/11/2015 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Đ và anh Tr về việc anh Tr chấp nhận cấp dưỡng nuôi 03 con chung cho chị Đ mỗi tháng 2.000.000 đồng, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Tr có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị Đ, anh Tr không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Tr phải chịu tiền án phí DSST (Án phí cấp dưỡng nuôi con chung).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Đăng Tr.

2. Về con chung: Căn cứ Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

2.1. Giao 03 con chung là Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 26/5/2006; Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 06/3/2008 và Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 17/11/2015 cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Căn cứ Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Anh Nguyễn Đăng Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung cho chị Đ mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Tr có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Đ, anh Tr không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Chị Trần Thị Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo theo biên lai số AA/2019/0000922 ngày 16/7/2019.

Anh Nguyễn Đăng Tr phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (Án phí cấp dưỡng nuôi con chung).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Tr vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã R, huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ